

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ

NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: Ngữ Văn 9

(Thời gian làm bài 120 phút)

Gmail: ngothuyspv@gmail.com

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Vườn của mẹ nhỏ nhưng đẹp lắm. Con cái lớn lên đứa nào cũng đi xa. Bao thương nhớ mẹ lại gửi vào khu vườn. Sáng mẹ ra vườn làm cỏ, chiều mẹ lại ra vườn tưới nước, bón phân. Cây trong vườn không phụ công mẹ cứ lớn lên tươi tốt, từng chiếc lá nụ hoa như cũng biết reo cười, trò chuyện. Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh. Những khóm hoa mẹ trồng quanh vườn lúc nào cũng thơm tươi rạng rỡ. Mẹ vui, cười thật hiền niềm hạnh phúc đơn sơ và lòng lại trông ngóng con cháu về chơi.

[.....]

Tôi thích về với khu vườn của mẹ, múc gàu nước giếng rửa mặt, nghe cái mát lạnh lan đi khắp người, xua đi tức khắc cái nắng nóng, bụi bặm ngoài kia. Rồi ngồi xuống bên mẹ, dưới bóng râm và hương thoang thoảng đưa của giàn hoa thiên lý, tặng mẹ chiếc áo mới, kể mẹ nghe những vui buồn nơi phố thị ồn ào...

Dù ngoài kia có sóng gió bao nhiêu thì với tôi, vườn của mẹ vẫn là nơi bình yên nhất. Ở nơi ấy tôi đã đi qua tuổi thơ êm đềm bên mẹ và những loài cây hiền lành. Ấy cũng là nơi tôi biết mình luôn có mẹ chờ đợi để trở về sau những lo toan vất vả, ngồi bên mẹ ăn bữa cơm quê chan chứa ân tình.

Những vạt rau vẫn cứ xanh. Giàn bí giàn bầu quanh năm cho trái. Và những khóm hoa vẫn thơm ngát, lung linh. Như vườn mẹ vẫn luôn đông đầy yêu thương chờ đợi đàn con cháu ở xa trở về...

(Trịnh Bích Thủy, Về giữa khu vườn của mẹ, Theo <https://giaoducthoidai.vn>, ngày 02/08/2023)

Câu 1. Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 2. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh.*

Câu 3. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn trích trên là gì?

PHẦN II. VIẾT (7,0 điểm)

Câu 1.(3,0 điểm) Hãy quan sát kĩ bức hình sau:



Bằng một đoạn văn (không quá một trang giấy làm bài), em hãy chia sẻ những suy nghĩ của mình qua bức tranh trên.

Câu 2. (4.0 điểm) Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: “*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ “*Dạ khúc cho vàng trắng*” (Vũ Duy Thông) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

*Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa
Thổi nhẹ thôi là bay
Con ơi ngủ cho say
Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay
Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà
Vai mẹ thành vòng đưa
Theo con vào giấc ngủ
Trăng thành con thuyền nhỏ
Đến bến bờ tình yêu...*

(“ *Dạ khúc cho vàng trắng* ” – Vũ Duy Thông)

*** Chú thích:**

Vũ Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn. Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa

và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kỹ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chính thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 10 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần		Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU			3,0
Câu 1	- Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra không gian khoáng đạt, thanh bình, gần gũi, nơi lưu giữ những kỉ niệm, nơi giúp tâm hồn con người bình yên sau những ồn ào của phố thị, những lo toan của cuộc sống. Nơi đó có mẹ, có yêu thương...		1.0
Câu 2	- Biện pháp tu từ:Liệt kê - Tác dụng: + Miêu tả vẻ đẹp sống động, tràn đầy màu sắc của khu vườn của mẹ:"Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu", "Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um", "Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng", "Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh". Qua đó thể hiện tình cảm của tác giả dành cho khu vườn cũng như giành cho mẹ mình. + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn + Làm tăng tính văn điệu cho văn bản	0,5 	

		<i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	
II	VIẾT		7.0
Câu 1(3.0 điểm)	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>		0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> <i>Sự sáng tạo trong cuộc sống</i>		0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Sau đây là một hướng gợi ý:		
	- Giải thích 1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình: - Bức hình có 3 hình ảnh thể hiện sự lặp lại của hoạt động suy nghĩ nghiên cứu từ ý tưởng nhỏ lớn dần lên và kết quả cuối cùng của quá trình suy nghĩ đó là hình ảnh một bóng đèn lớn toả sáng được điều khiển bằng con chip nhỏ trên tay. Điều đó cho thấy từ những trăn trở suy nghĩ người ta đã nghiên cứu sáng tạo nên bóng đèn phù hợp sử dụng. => Trong cuộc sống để thành công để đạt được kết quả khả quan nào đó trong công việc thì sự năng động sáng tạo là vô cùng cần thiết.		2.0
	2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng: a. Giải thích khái niệm sự sáng tạo là gì? - Sáng tạo đó là hoạt động của con người khi tìm thấy cũng như tạo sự giá trị vật chất hay giá trị tinh thần mới mẻ mà trước đó chưa tồn tại. Chưa dừng lại ở đó, sáng tạo còn được hiểu là các hoạt động sinh hoạt nhằm tạo ra bất kỳ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi hơn so với cái trước nó. - Đó là quá trình suy ngẫm trong thời gian dài, sáng tạo thường sẽ không còn tái diễn những ý tưởng cũ, đã có sẵn mà sẽ tạo ra một chiếc mới, khác hoàn toàn với cái có sẵn. Sáng tạo thường mang lại nhiều lợi ích trong học tập, trong công việc. b. Biểu hiện của việc sáng tạo trong cuộc sống: - Bản thân con người trong mỗi tất cả chúng ta ai cũng cần phải phải có ý thức học tập, trau dồi kĩ năng nhiều hơn trong việc sáng tạo, và tất cả chúng ta phải luôn luôn suy nghĩ, phải luôn luôn sáng tạo trong chính suy nghĩ, chính hành động của tất cả chúng ta. Để tất cả chúng ta có thể linh hoạt, linh động hơn trong việc đáp ứng nhu cầu, trong việc đáp ứng những sự thay đổi theo khuynh hướng tiến bộ của xã hội. Dẫn chứng: Trong công việc cũng như trong việc học tập buộc tất cả chúng ta phải ghi nhận sáng tạo để khi có những vấn đề mới nảy sinh		

mà trước đó chưa từng gặp phải thì với đầu óc nhạy bén của tất cả chúng ta sẽ có được thể linh hoạt xử lý được những vấn đề mới này mà không rập khuôn, không theo lối mòn, không theo phương án cũ vì có đôi khi những phương thức cũ sẽ không còn phù hợp, và không thể xử lý được những vấn đề mới đó một cách tốt nhất, hiệu quả nhất và tối ưu nhất. Thế nên tất cả chúng ta phải linh hoạt, năng động trong việc sáng tạo.

- Để sở hữu sự sáng tạo linh hoạt cần phải trải qua quá trình học tập, thu thập kiến thức, rèn luyện và trau dồi các kỹ năng thì mới có thể đạt được trong quá trình sáng tạo của chính bản thân mình trong mọi mặt của cuộc sống.

- Sáng tạo không có ai dạy chúng ta cả mà tất cả chúng ta phải ghi nhận tự học, tự tìm tòi tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức, sự hiểu biết thì mới có thể có khả năng sáng tạo tốt được.

- Ngoài ra tất cả chúng ta còn cần phải chủ động tìm kiếm các cơ hội mới, những cách xử lý vấn đề mới, tự bản thân tất cả chúng ta hành động chứ không phải chờ đón ai hay chờ vào sự giúp đỡ của người khác. Sáng tạo là nói không với phụ thuộc vào người khác, sáng tạo đó là ở bản thân, là ở tư duy, là ở suy nghĩ riêng của mỗi người chứ không nằm ở đâu khác.

Dẫn chứng: Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi – một tinh thần sáng tạo kì tài, hiếm có của đất nước ta trong sử sách để đến ngày hôm nay ông được xem là một trong những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo, học hỏi theo. Thì trong lần ông được vua cử đi sứ Trung Quốc để chuyển giao việc và kết nối thân tình, với tài năng ứng đối điêu luyện của mình, Mạc Đĩnh Chi đã khiến vua nhà Nguyên vô cùng khâm phục và cảm động về tài năng và đức độ của Mạc Đĩnh Chi. Bởi lẽ vua nhà Nguyên cảm kích vô cùng tấm lòng của Mạc Đĩnh Chi nên vua nhà Nguyên đã phong tặng cho Mạc Đĩnh Chi làm Luỡng quốc Trạng nguyên – một danh hiệu cao quý xưa nay trước đó chưa từng có.

c. Ý nghĩa, vai trò của việc sáng tạo:

- Sáng tạo là vô cùng quan trọng và rất rất có ý nghĩa trong công việc cũng như trong học tập của bản thân mỗi người. Tất cả chúng ta – mang trong mình bản chất sáng tạo sẽ biết vận động và suy nghĩ theo khuynh hướng tích cực và tốt đẹp hơn.

- Nhờ có sự sáng tạo tất cả chúng ta sẽ tự suy nghĩ, tự phát triển tư duy, phát triển năng lực bản thân của tất cả chúng ta. Có thể thì những năng lực, những tư duy tiềm ẩn trong bản thân tất cả chúng ta mới có cơ thể hội phát huy, để bộc lộ ra rõ nét hơn.

- Sáng tạo sẽ tạo ra những ý tưởng mới, mang tính chất đột phá rất nhiều để mang lại cho xã hội thêm nhiều lợi ích, thêm nhiều các sự phát triển mới mà trước giờ chưa ai nghĩ tới, chưa ai thực hiện.

- Sáng tạo giúp con người không đi theo lối mòn, giúp bản thân được phát triển toàn diện ngay chính trong suy nghĩ, trong tư tưởng của họ để hướng tới một chiếc chân thiện mỹ, để hướng tới một mục đích tốt đẹp hơn, mang lại nhiều lợi ích lớn cho bản thân mình, cho cộng đồng, cho xã hội.

*** Mở rộng:**

- Vẫn có một số nhóm nhỏ rất thụ động trong công tác công việc và kể cả trong học tập. Họ không giữ thế chủ động tìm tòi, học hỏi và thậm chí không có ý thức về việc sáng tạo. Họ tuân theo những cái đã có sẵn, chấp thuận đồng ý những cái mà người khác đã sử dụng qua, thao tác làm việc theo khuôn mẫu, hành động rập khuôn và cuộc sống của những người dân đó quả thật là tẻ nhạt và nhàm chán.

- Những con người thiếu sự sáng tạo sẽ luôn thụ động ngay trong chính suy nghĩ của họ, ngay trong cả bản thân của họ, để không nhất thiết phải suy nghĩ hay làm thêm được nhiều việc giúp ích cho đời. Những con người như vậy như thể gánh nặng của xã hội, họ đã mang đến những tác động xấu, tác động tiêu cực cho xã hội. Bởi chính vì có những thành phần như vậy nên xã hội ngày càng trì trệ, không kịp phát triển để sánh bằng với những nước khác.

- Những kẻ thụ động, lười suy nghĩ, thích hưởng thụ thành quả người khác chứ không chịu lao động tạo ra thành quả đáng bị người đời xem thường, khinh miệt và chỉ trích. Để khắc phục và làm biến mất những thành phần gây xấu cho xã hội như vậy thì nền giáo dục Việt Nam phải mang một trọng trách lớn, phải thay đổi, cải cách nền giáo dục nước nhà thì mới có thể có đủ sức để thay đổi, giáo dục, rèn luyện lại thành phần xấu này.

3. Bài học nhận thức và hành động:

- Tất cả chúng ta – những thế hệ trẻ tiếp bước theo sau công sức của ông cha ta đã xây dựng, gìn giữ hòa bình cho đất nước hãy hiểu được giá trị của những gì mình đã và đang hưởng thụ. Hãy năng động sáng tạo để góp phần nâng cao giá trị bản thân xây dựng quê hương đất nước.

- Chúng ta – đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải nghiêm túc học tập và thao tác làm việc, trau dồi thêm nhiều kỹ năng, kiến thức cho bản thân mình, suy nghĩ nhiều hơn nữa trong công việc cũng như trong học tập. Không ngừng nghỉ sáng tạo, đổi mới để thức tỉnh những năng lực tiềm ẩn, những khả năng sáng tạo mới mẻ, không tư duy theo lối mòn. Có như vậy thì tất cả chúng ta mới có thể phát triển bản thân góp phần xây dựng đất nước ngày một tốt đẹp hơn. Ngoài ra chúng ta ai cũng cần phải phải phát triển thêm những phẩm chất tốt đẹp khác để thuận lợi làm thực hiện trong công việc hay trong việc học tập như tính kiên trì, tính tự trọng, tính khoan dung, khiêm tốn, khiêm nhường, sự quyết đoán... để có thể sáng tạo ra được những cái tốt, mới mẻ và được

	công nhận, và giúp ích được cho bản thân mình, cho cộng đồng, cho xã hội.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0.25
	<i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i>	0.25
Câu 2 (4.0 điểm)		
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề <i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trắng” của Vũ Duy Thông. <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:</i> * Giải thích: - Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói tình cảm nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ đặc biệt không khô cứng, không khuôn sáo mà hết sức mềm mại, uyển chuyển. - “Tiêu chuẩn vĩnh cửu” là thước đo bất biến đúng với giá trị của mọi thời đại, không bao giờ thay đổi. - Thơ là tiếng nói của tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng. - Cảm xúc trong thơ không phải là một thứ cảm xúc nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và “thơ chỉ tràn ra khi trái tim cuộc sống đã tràn đầy”. Bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trắng” là tình cảm, cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Vũ Duy Thông. * Chứng minh: - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:(Phần chú thích) <i>Luận điểm 1: Tình cảm trong bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trắng” của nhà thơ Vũ Duy Thông là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vàng trắng và tình mẹ ấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ</i> + Vẻ đẹp của vàng trắng:	0.25 0.25 0.5 1.0

- Nhà thơ Vũ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng.

*“Trăng non ngoài cửa sổ
Mảnh mai như lá lúa”*

- Biện pháp so sánh, nhân hóa “*trăng non với lá lúa*” – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống... Khi con lớn lên con nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên

*“ Để trăng thành chiếc lược
Chải nhẹ lên mái tóc
Để trăng thành lưỡi cày
Rạch bầu trời khuya nay ”*

- Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ “ *chải*”, “*rạch*”, trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhau như *chiếc lược*, *lưỡi cày*. Trăng non vô cùng gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị, gần gũi

*“Trăng thấp thoáng cành cây
Tìm con ngoài cửa sổ
Cửa nhà mình bé quá
Trăng lặn trước mọi nhà ”*

- Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người “*tìm con ngoài cửa sổ*” khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên, nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con. Trăng tâm tình, thủ thủ cùng con..

- Hình ảnh “ *Trăng thành con thuyền nhỏ*” có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ “ *Đến bến bờ tình yêu* ”...

+Tình mẹ ấm nồng dành cho con:

	- Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình “<i>Con ơi ngủ cho say</i>”, mong con được hạnh phúc “<i>Đến bến bờ tình yêu</i>”. Mẹ yêu thương, hi sinh “<i>Vai mẹ thành vồng đưa./Theo con vào giấc ngủ</i>”, mẹ có thể làm tất cả vì con...Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương, kính trọng mẹ, biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. <i>Luận điểm 2: Cảm xúc về tình mẹ trong bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Vũ Duy Thông được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i> + Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc. + Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc + Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê...khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng. <i>* Đánh giá:</i> - Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Vũ Duy Thông là những cung bậc cảm xúc của tình mẹ thiết tha qua lời ru ấm áp của mẹ. - Bằng Việt chỉ đề cao cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hóa vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng của người cầm bút, bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và nhiệt huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết.	1,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i> <i>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,25

